

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 13-3-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh;
2. Ông Lưu Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB). Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người được ủy quyền lại: bà Trần Thị Ý L, chức vụ: nhân viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 264/UQ-QLN.24 ngày 27/02/2024). *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: lầu 8, tòa nhà ACB, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố H.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/7/2017, anh Nguyễn Quốc V có ký hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.925.280717 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) với số tiền vay: 105.000.000 đồng, mục đích vay: hỗ trợ tiêu dùng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất trong hạn: tính theo dư nợ ban đầu 11,50%/năm (LS1); tính theo dư nợ thực tế 22,62%/năm (LS2), lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (LS2), lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Quá trình thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng, anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/12/2021, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của anh V. Tính đến ngày 07/10/2020, anh V còn nợ ACB 45.508.500 đồng tiền gốc. Do anh V vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 16/12/2021 (sau 15 ngày kể từ ngày ACB có thông báo thu hồi nợ trước hạn), ACB đã chuyển toàn bộ số nợ của anh V sang nợ quá hạn. Nay, ACB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quốc V trả cho ACB tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2025 là 129.686.229 đồng, trong đó: số tiền gốc: 45.508.500 đồng, lãi trong hạn: 18.716.250 đồng, lãi quá hạn: 52.750.822 đồng, lãi chậm trả: 12.710.657 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến thanh lý xong hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 266, 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng ACB tính đến ngày 13/3/2025 số tiền là 125.790.157 đồng (*trong đó số tiền gốc: 45.508.500 đồng; tiền lãi trong hạn: 18.716.250 đồng; tiền lãi quá hạn: 50.045.872 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 8.814.585 đồng và tiền lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn: 2.704.950 đồng*) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh

theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trả góp đến ngày trả hết nợ. Ân phí, các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Quốc V cư trú tại thôn T, xã Quế P, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh V trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.925.280717 ngày 28/7/2017 (Số tài khoản vay 242918249) được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.925.280717 ngày 28/7/2017, anh V vay Ngân hàng ACB số tiền vay: 105.000.000 đồng, mục đích vay: hỗ trợ tiêu dùng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất trong hạn: tính theo dư nợ ban đầu 11,50%/năm (LS1); tính theo dư nợ thực tế 22,62%/năm (LS2), lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (LS2), lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Tại phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 28/7/2017, ACB đã chuyển 105.000.000 đồng vào số tài khoản vay 242918249 của anh V. Như vậy, anh V đã nhận giải ngân đủ số tiền vay theo Hợp đồng nêu trên.

Theo sao kê giao dịch của tài khoản số 242918249, từ ngày 17/6/2020 đến nay, anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, số dư nợ gốc còn lại là 45.508.500 đồng. Ngày 01/12/2021, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của anh V; đến ngày 16/12/2021 (sau 15 ngày kể từ ngày ACB có thông báo thu hồi nợ trước hạn), ACB đã chuyển khoản vay của anh V sang nợ quá hạn. Như vậy, anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 17/6/2020 nên việc ACB thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu anh V phải thanh toán toàn bộ nợ gốc 45.508.500 đồng, nợ lãi trong hạn 18.716.250 đồng và nợ lãi quá

hạn tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/3/2025 là 52.750.822 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất chậm trả: Theo quy định tại khoản 2.1.3 của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.925.280717 ngày 28/7/2017, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”. Vì vậy, lãi suất chậm trả đối với lãi trên nợ gốc trong hạn được xác định là 18.716.250 đồng x 1.719 ngày (từ 28/6/2020 đến 13/3/2025) x (10%/365 ngày) = 8.814.585 đồng. Việc ACB yêu cầu lãi suất chậm trả từ 28/6/2020 đến 13/3/2025 với số tiền 12.710.657 đồng là không phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 8.814.585 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh V có nghĩa vụ trả cho ACB tổng số tiền: 125.790.157 đồng, trong đó: số tiền gốc: 45.508.500 đồng, tiền lãi trong hạn: 18.716.250 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/3/2025: 52.750.822 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/6/2020 đến ngày 13/3/2025: 8.814.585 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến thanh lý xong Hợp đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đối với anh Nguyễn Quốc V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc anh Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2025 là 125.790.157 (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn một trăm năm mươi bảy) đồng, trong đó: số tiền

gốc 45.508.500 đồng, tiền lãi trong hạn 18.716.250 đồng, tiền lãi quá hạn 52.750.822 đồng, tiền lãi chậm trả 8.814.585 đồng.

Kể từ ngày 13/3/2025, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh lý xong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 6.290.000 (Sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng, anh Nguyễn Quốc V phải chịu. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.065.015 (Hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm mười lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005600 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS quận 12, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 15/2025/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB). Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người được ủy quyền lại: bà Trần Thị Ý L, chức vụ: nhân viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 264/UQ-QLN.24 ngày 27/02/2024).

Cùng địa chỉ: lầu 8, tòa nhà ACB, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố H.

Bị đơn: anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 15/2025/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam như sau:

Tại dòng 13 từ trên xuống, trang 4 của bản án đã ghi: “... Việc ACB yêu cầu lãi suất chậm trả từ 28/6/2020 đến 13/3/2025 với số tiền 12.710.657 đồng là không phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 8.814.585 đồng.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... Tại bảng tính lãi theo tài khoản đề ngày 12/3/2025 của Ngân hàng ACB cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện phạt chậm trả lãi từ ngày 28/6/2020 đến 13/3/2025 với số tiền

12.710.657 đồng là không chính xác, Hội đồng xét xử xác định phạt chậm trả lãi số tiền là 8.814.585 đồng.”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Cơ quan THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng